TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2020
V/v: *"Ly hôn giữa chị Q và anh L"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hải**
2. Ông **Huỳnh Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Tú Q**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Chí L**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Tú Q trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2012 chị và anh Hồ Chí L quen biết nhau. Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2013 chị và anh L đã tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 25/12/2013. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng ngày càng

không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và ngày càng trầm trọng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, trong cuộc sống hai bên không còn quan tâm đến nhau nên không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Chí Vỹ (nam), sinh ngày 22/02/2014. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Chí L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Tú Q về việc kết hôn, còn việc mâu thuẫn, vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, cụ thể là thời gian gần đây, anh đi làm có tiền không có đưa cho chị Q. Lý do sau khi đưa tiền thì khó yêu cầu chị Q đưa lại để tiêu dùng hàng ngày. Cùng với đó là vợ chồng không có tiếng nói chung. Vì vậy, việc chị Q yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con. Anh mong chị Q cho vợ chồng một cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đoàn tụ nhằm chăm sóc con tốt hơn.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Chí Vỹ (nam), sinh ngày 22/02/2014. Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q thì anh đồng ý giao cho chị Q nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Tú Q khởi kiện anh Hồ Chí L có địa chỉ tại ấp 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu được ly hôn với anh L và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tú Q và anh Hồ Chí L cưới nhau vào năm 2012, đến năm 2013 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý từ năm 2013. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Q và

anh L do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, việc chi tiêu trong gia đình cũng không thống nhất nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì thế, chị Q yêu cầu được ly hôn, còn anh L thì không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con, anh mong chị Q cho vợ chồng một cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đoàn tụ nhằm chăm sóc con tốt hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc gia đình. Nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chị Q và anh L có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa và ngày càng trầm trọng. Trải qua thời gian dài, hai bên vẫn không thể hàn gắn. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Điều này cho thấy đời sống chung giữa chị Q và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh L.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Tú Q và anh Hồ Chí L đều thống nhất nếu Tòa án cho chị Q và anh L ly hôn thì sẽ giao con chung tên Hồ Chí Vỹ cho chị Q nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Xét thấy, chị Q có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chí Vỹ. Cho nên, Hội đồng xét xử giao cháu Chí Vỹ cho chị Q nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội và cũng một phần nào đảm bảo cho sự phát triển của cháu Chí Vỹ nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Tú Q và anh Hồ Chí L tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Tú Q phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Chí L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tú Q đối với anh Hồ Chí L.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Tú Q và anh Hồ Chí L.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Chí Vỹ (nam), sinh ngày 22/02/2014 cho chị Trần Thị Tú Q nuôi dưỡng. Anh Hồ Chí L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Hồ Chí L, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tải sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Tú Q phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai số 012886 ngày 11 tháng 12 năm 2019 thành án phí.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Chí L phải chịu 300.000 đồng.

4. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND phường Thới Long, quận Ô Môn;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Sang